

UBND TỈNH TRÀ VINH  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **31**.../SNV-VP

Trà Vinh, ngày 08 tháng 01 năm 2018

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục  
03 và Phụ lục 04 của Công văn số 1189/SNV-VP  
ngày 11/9/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ  
tỉnh Trà Vinh

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

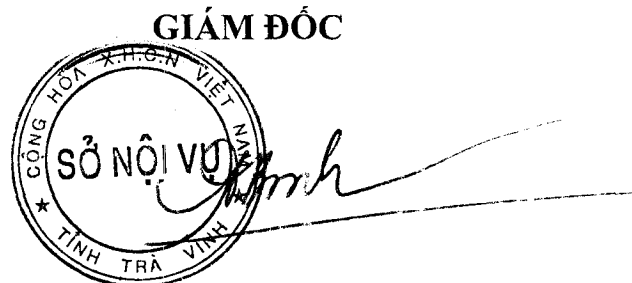
Thực hiện Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2017; Quyết định số 288/QĐ-SNV ngày 27/7/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh;

Ngày 11/9/2017, Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh có ban hành Công văn số 1189/SNV-VP về việc thông báo các thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh. Nhằm cải tiến, áp dụng thực hiện đảm bảo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của **Phụ lục 03** và **Phụ lục 04** kèm theo Công văn số 1189/SNV-VP ngày 11/9/2017 của Sở Nội vụ về việc thông báo các thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh (*đính kèm Phụ lục 03 và Phụ lục 04*)

Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh kính gửi đến các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo dõi, thực hiện; đồng thời, đăng nhập vào Trang thông tin điện tử (website) Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh: <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/noivu> để xem chi tiết tất các phụ lục./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Niêm yết;
- Lưu: VT. *nhân*



Lê Thanh Bình



**PHỤ LỤC 03**

**Quy trình thẩm định và thỏa thuận với Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử cán bộ, công chức, viên chức đi dự tuyển đầu vào sau đại học trong nước và nước ngoài**  
(Kèm theo Công văn số 31./SNV-VP ngày 08/01/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh)

**1. Thành phần hồ sơ:**

**a. Thành phần hồ sơ xin đi học trong nước:**

- Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan quản lý cử cán bộ, công chức, viên chức đi dự thi tuyển đầu vào sau đại học để Sở Nội vụ thỏa thuận trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy: 01 bản chính + 01 bản sao;

- Đơn xin dự thi tuyển đầu vào của cán bộ, công chức, viên chức, có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo: 02 bản chính;

- Thông báo chiêu sinh của Trường mà học viên tham gia dự tuyển: 02 bản sao;

- Quyên Lý lịch cán bộ, công chức, viên chức theo mẫu 2a của Ban Tổ chức Trung ương, có xác nhận của Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương (không quá 06 tháng) và phải chịu trách nhiệm về những thông tin tự khai trong lý lịch; người đứng đầu đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về quyết định của mình khi cử cán bộ, công chức, viên chức đi học: 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực + 01 bản sao;

- Báo cáo tóm tắt về chính trị hoặc Báo cáo kết quả thẩm tra xác minh chính trị: 01 bản chính (hoặc 01 bản sao có chứng thực) + 01 bản sao, cụ thể:

+ Báo cáo tóm tắt về chính trị của cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện theo phân cấp, đối với trường hợp không có phát sinh mới so với khi tuyển dụng;

+ Báo cáo kết quả thẩm tra xác minh chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) của cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện theo phân cấp, đối với trường hợp có phát sinh mới.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

**b. Thành phần hồ sơ xin đi học ở ngoài nước:**

- Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan quản lý cử cán bộ, công chức, viên chức đi dự thi tuyển đầu vào sau đại học để Sở Nội vụ thỏa thuận trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy: 01 bản chính + 01 bản sao;

- Đơn xin dự thi tuyển đầu vào của cán bộ, công chức, viên chức, có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo: *02 bản chính*;

- Thông báo chiêu sinh của Trường mà cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự tuyển: *02 bản sao*; (không áp dụng đối với trường hợp nộp đơn trực tuyến).

- Quyển Lý lịch cán bộ, công chức, viên chức theo mẫu 2a của Ban Tổ chức Trung ương, có xác nhận của Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương: *01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực + 01 bản sao*;

- Bản báo cáo kết quả thẩm tra xác minh chính trị của cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền thực hiện theo phân cấp: *01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực + 01 bản sao*.

*Lưu ý: Những trường hợp trước đây đã được cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xác minh, nay không có vấn đề phát sinh thì được sử dụng kết quả đó để xem xét.*

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ

**2. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:** Không quá 07 ngày làm việc.

**3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**4. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh.

**5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Sở Nội vụ.

**6. Phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính:** Không thu phí.

**7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a. Đối với cán bộ, công chức:**

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

**b. Đối với viên chức:**

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

**Ghi chú:** Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm h còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

#### **9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ vào Lưu trữ cơ quan.
- Công văn số 973-CV/BTCTU ngày 21/7/2009 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm tra kết luận về chính trị cán bộ, công chức trước khi đi học sau đại học và bổ nhiệm;
- Công văn số 76-CV/TU ngày 17/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc uốn nắn công tác đào tạo cán bộ.
- Công văn số 135-CV/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thẩm tra lý lịch cán bộ được cử đi đào tạo sau đại học.
- Công văn số 1795/UBND-NC ngày 29/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc uốn nắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định về phân cấp sử dụng, quản lý cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh.
- Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Công văn số 575-CV/BTCTU ngày 23/01/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm tra lý lịch đối với cán bộ, công chức, viên chức học sau đại học.



**PHỤ LỤC 04**

**Quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học trong nước và nước ngoài**  
(Kèm theo Công văn số 31.../SNV-VP ngày 08/01/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh)

**1. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản của Thủ trưởng cơ quan quản lý đề nghị Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học: *01 bản chính + 01 bản sao.*

- Văn bản chấp thuận cử đi thi đầu vào sau đại học của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc của Thường trực Tỉnh ủy: *02 bản sao.*

- Đơn xin đi học của cán bộ, công chức, viên chức, có cam kết thực hiện nhiệm vụ công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo: *02 bản chính.*

- Giấy báo trúng tuyển, hoặc giấy báo nhập học sau đại học: *02 bản sao.*

\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ

**2. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:** Không quá 07 ngày làm việc.

**3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**4. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh.

**5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản Sở Nội vụ.

**6. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**7. Phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính:** Không thu phí.

**8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a. Đối với cán bộ, công chức:**

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;
- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.
- Được Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy thống nhất cử đi dự thi đầu vào sau đại học.

**b. Đối với viên chức:**

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);
- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;
- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.
- Được Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy thống nhất cử đi dự thi đầu vào sau đại học.

*Ghi chú: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm h Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.*

**9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ vào Lưu trữ cơ quan.
- Công văn số 973-CV/BTCTU ngày 21/7/2009 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm tra kết luận về chính trị cán bộ, công chức trước khi đi học sau đại học và bộ nhiệm.
- Công văn số 76-CV/TU ngày 17/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc uốn nắn công tác đào tạo cán bộ.
- Công văn số 135-CV/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thẩm tra lý lịch cán bộ được cử đi đào tạo sau đại học.
- Công văn số 1795/UBND-NC ngày 29/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc uốn nắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định về phân cấp sử dụng, quản lý cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh.
- Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức



trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Công văn số 575-CV/BTCTU ngày 23/01/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm tra lý lịch đối với cán bộ, công chức, viên chức học sau đại học.

---



